SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 14/05/2024; 10:22:41

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1368 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2024

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 6 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sửa đổi, bổ sung năm 2023); Tờ trình số 864/TTr-STTTT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2024.

UBND tỉnh xây dựng kế hoạch năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

Trên cơ sở chủ đề chuyển đổi số năm 2024 của Ủy Ban quốc gia về chuyển đổi số là "***Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo nội dung số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động***" và định hướng, mục tiêu của Tỉnh ủy Tây Ninh về chuyển đổi số, UBND tỉnh xác định một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Về hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số

Duy trì các chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành, tiếp tục thúc đẩy nhanh 7 chỉ tiêu sau:

(1) Rà soát đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đảm bảo cao hơn mức trung bình cả nước (dự kiến trên 60%).

(2) 100% dịch vụ công trực tuyến khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ. Khai thác có hiệu quả, đầy đủ CSDL đã có để xử lý, không yêu cầu cung cấp thêm dữ liệu đã có trên CSDL quốc gia, CSDL các Bộ, ngành ở Trung ương đã chia sẻ cho địa phương phù hợp với quy định hiện hành.

(3) 100% hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình đủ điều kiện phải được thực hiện toàn trình[1].

(4) Phấn đấu trên 50% DVC trực tuyến được nộp trực tuyến từ xa[2] (thực chất do người dân nộp trực tuyến, không tính những DVC mà do cán bộ ở bộ phận một cửa thực hiện).

(5) 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính[3].

(6) Rà soát, công bố dữ liệu mở và cung cấp dữ liệu mở của tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên cổng dữ liệu mở của tỉnh.

(7) Triển khai chỉ tiêu hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý[4].

2. Về phát triển kinh tế số

Duy trì các chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành, tiếp tục thúc đẩy nhanh **3** chỉ tiêu sau:

(1) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số đạt trên 6%[5] GRDP;

(2) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 4%[6];

(3) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%[7];

3. Phát triển xã hội số

Duy trì các chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành, tiếp tục thúc đẩy nhanh **4** chỉ tiêu sau:

(1) Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;

---

[1] Theo NĐ 42/2022/NĐ-CP quy định: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

[2] Năm 2023, cả nước có tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đạt 38,5% (chưa phân tách số thực sự nộp từ xa).

[3] Năm 2023 đạt 91,28%

[4] Chỉ tiêu chung của Chính phủ là đến năm 2025 đạt tối thiểu 50%; Tây Ninh chưa xác định được số liệu chỉ tiêu này.

[5] Năm 2023 đạt 4,94%.

[6] Năm 2023 chưa có số liệu xác định, cả nước ước 8%.

[7] Cả nước năm 2023 khoảng 62%.

(2) Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%[8];

(3) Tỷ lệ các cơ sở đào tạo cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số đạt 80% và kho học liệu số mở đạt 60%[9];

(4) Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số đạt 80% và kho học liệu số mở đạt 60%[10].

II. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Nghiên cứu ban hành 3 chính sách: (1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (2) Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (3) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2024.

- Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26/01/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Sơ kết Phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2025 theo kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh phát động Phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025.

Thời gian hoàn thành: Quý II-III/2024

2. Hạ tầng số

2.1. Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động

Tổ chức thực hiện: (1) Chỉ đạo, tổ chức đo và lập danh sách các điểm mà mạng viễn thông di động chưa đạt 40Mbps; (2) Làm việc với doanh nghiệp viễn thông để yêu cầu bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

Thời gian hoàn thành: Quý II-III/2024

2.2. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh

Tổ chức triển khai: (1) Đảm bảo mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, đến mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; (2) Lập danh sách gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có để đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hỗ trợ; (3) Kết hợp các nguồn lực khác của địa phương, kết hợp với doanh nghiệp viễn thông hoặc huy động các nguồn lực xã hội hoá để triển khai.

---

[8] Năm 2023 đạt 92,64 %

[9] Năm 2023 đạt 70% đối với quản trị số, hoạt động số, chuẩn hoá dữ liệu số và đạt 50% đối với kho học liệu số mở

[10] Năm 2023 đạt 70% đối với quản trị số, hoạt động số, chuẩn hoá dữ liệu số và đạt 50% đối với kho học liệu số mở

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

2.3. Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng

Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để phối hợp, phát triển mạng viễn thông hiệu quả và bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạng viễn thông tại các khu vực khó khăn.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

2.4. Khai thác hiệu quả trung tâm tích hợp dữ liệu

Nghiên cứu giải pháp khai thác hiệu quả trung tâm tích hợp dữ liệu hiện có, đề xuất giải pháp mở rộng theo hướng thuê dịch vụ và có lộ trình chuyển đổi sang phương án thuê dịch vụ là chủ yếu, đồng thời chuyển dịch sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây trong giai đoạn 2026-2030.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

3. Nhân lực số

3.1. Triển khai đào tạo nhân lực số

Triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn địa phương.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

3.2. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức

a) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; hoàn thành tổ chức triển khai trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

b) Thực hiện đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ TTTT[11]. Nghiên cứu thí điểm xây dựng thêm các khóa học theo đặc thù của tỉnh, cụ thể tập huấn về khai thác sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh: Hệ thống xử lý văn bản điện tử và điều hành Egov.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

3.3. Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân

a) Các địa phương tiếp tục kiện toàn, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng[12]. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, trong năm 2024, cần hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương; một số lĩnh vực có thể xem xét tập trung gồm có:

---

[11] Bộ Thông tin và Truyền thông đã cung cấp 48 khoá học trực tuyến cho công chức, viên chức và nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin

[12] Bộ Thông tin và Truyền thông đã thiết lập Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Trên Nền tảng này đã cung cấp 17 khóa học kỹ năng số cho người dân và khóa học cho Tổ công nghệ số cộng đồng để các địa phương có thể truy cập và sử dụng được ngay trên môi trường số

Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

4. Nhận thức số

Tiếp tục triển khai thiết lập các kênh truyền thông (Cổng thông tin điện tử của chính quyền; báo, tạp chí điện tử, đài phát thanh, đài truyền hình, hệ thống truyền thông cơ sở của địa phương; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác); phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công. Đây là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

5. Nền tảng số cơ bản

5.1. Nền tảng Trợ lý ảo

Tiếp nhận và ứng dụng có hiệu quả các nền tảng trợ lý ảo do Bộ TTTT triển khai, cụ thể là Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân. Đồng thời, nghiên cứu, triển một số trợ lý ảo cho một số ứng dụng hành chính công, ứng dụng thu thập, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025 và theo lộ trình của Bộ TTTT triển khai

5.2. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

Tiếp tục thí điểm nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn tỉnh, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu, trước hết là phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính quyền số, sau đó là để xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

Thời hạn hoàn thành: 2024 - 2025.

6. Dữ liệu số

6.1. Phát triển cơ sở dữ liệu

Tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng CSDL ngành, dữ liệu tập trung, dữ liệu mở; Xây dựng quy chế tích hợp, chia sẻ, mở dữ liệu nhà nước,… nhằm thúc đẩy nhanh việc tạo lập, sử dụng phát huy hiệu quả giá trị dữ liệu mang lại, đồng thời chia sẻ dữ liệu để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, phát triển KTXH.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

6.2. Cung cấp dữ liệu mở

Triển khai cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình của Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Danh mục dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

6.3. Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát các hệ thống thông tin hiện có để xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ;

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước 30/06/2024.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3 của tỉnh)

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Rà soát bổ sung phần mềm phòng chống mã độc cho các trang thiết bị đầu cuối.

- Gia hạn bản quyền cho một số thiết bị tường lửa của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh

Thời gian hoàn thành: Năm 2024

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong Quyết định số 2383/KH-UBND, ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024 – 2025

9. Chính quyền số

9.1. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

9.2. Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến

Triển khai thí điểm giải pháp giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024

9.3. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

Thời gian hoàn thành: Năm 2024

9.4 Xây dựng khung kiến trúc chính quyền điện tử 3.0, hướng tới chính quyền số theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới chính phủ số.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024

10. Kinh tế số

10.1. Đo lường kinh tế số

Triển khai giải pháp đo lường kinh tế số của tỉnh. Việc đo lường này sẽ là tiền đề để tỉnh đề xuất giải pháp phù hợp phát triển kinh tế số.

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Bộ TTTT

10.2. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

Tập trung phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.

Thời gian hoàn thành: 2024 - 2025.

10.3. Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh biết để sử dụng các nền tảng số thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của doanh nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

11. Xã hội số

11.1. Mỗi người dân có một danh tính số

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2.

- Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

11.2. Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

11.3. Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn để sử dụng các nền tảng, công cụ và xem các hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

11.4. Phát triển trường học số

Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*".

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

11.5. Phát triển bệnh viện số

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa

bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

11.6. Phát triển làng số

Triển khai cho người dân biết và sử dụng dữ liệu tại Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ langso.dx.gov.vn (đăng tải và cập nhật thường xuyên các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng, miền nông thôn).

Thời gian hoàn thành: Năm 2024-2025

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

- Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

+ Vị trí triển khai: Đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Khai thác dữ liệu giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại địa chỉ: dx.gov.vn.

Thời gian hoàn thành: Năm 2024

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị triển khai công tác chuyển đổi số

Địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên quán triệt các nội dung chuyển đổi số trong Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26/01/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh ban hành chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2. Triển khai các nội dung do UBQG chuyển đổi số và Bộ TTTT giao

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Bộ TTTT và Ủy Ban Quốc gia về chuyển đổi số giao.

- Tiếp nhận, triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm, nền tảng số do Bộ ngành ở Trung ương chuyển giao.

3. Triển khai các dự án, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2020 -2025

Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số theo Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Thu hút nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số như thu hút nguồn nhân lực CNTT, an toàn thông tin.

- Nghiên cứu cơ chế thuê chuyên gia tư vấn về chuyển đổi số cho tỉnh.

- Nghiên cứu mô hình phối kết hợp nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thúc đẩy chuyển đổi số.

5. Hợp tác với các địa phương, tổ chức về chuyển đổi số

- Tổ chức tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực tỉnh còn hạn chế như lĩnh vực phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tăng cường tham gia các sáng kiến, giải thưởng lĩnh vực chuyển đổi số do các tổ chức, hiệp hội có uy tín ở Việt Nam về lĩnh vực chuyển đổi số, an toàn thông tin và đô thị, thành phố thông minh nhằm quảng bá, giới thiệu về địa phương, qua đó góp phần thu hút đầu tư, du lịch,… góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: 30.280.000.000 đồng, gồm:

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 10.280.000.000 đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 20.000.000.000 đồng.

** Đối với nguồn vốn ngân sách huyện, UBND cấp huyện căn cứ nội dung kế hoạch, nhu cầu thực tế của địa phương lập dự án, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện theo quy định.*

(Danh mục cụ thể tại bảng biểu chi tiết kèm theo Phụ lục 1, 2)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định hướng chọn lựa triển khai phần mềm, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, nhất là thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

- Chủ trì cùng Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng danh mục chi tiết, kinh phí trình UBND tỉnh để thực hiện Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Danh mục dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh.

- Tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị, địa phương

trong quá trình triển khai, vận hành, sử dụng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Thẩm định, cho ý kiến về các hạng mục, dự án liên quan lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh đã phê duyệt.

- Tham mưu sơ kết triển khai thực hiện Nghị quyết 02-TU/NQ ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu tổ chức sơ kết triển khai thực hiện phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2025 (Kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 29/4/2020).

- Định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Chính phủ theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị xác định giải pháp và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra theo Kế hoạch này và các chỉ tiêu giao trong Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành lĩnh vực và ở địa phương. Báo cáo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ tạo lập và tích hợp dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Danh mục dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh. Phân định rõ dữ liệu tạo lập trong năm 2024, 2025, kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện, thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính, trình UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện.

- Các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương theo phân cấp ngân sách để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại địa phương như tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn; trang bị thiết bị và phần mềm phòng chống mã độc, đảm bảo an toàn thông tin mạng; bảo đảm hạ tầng thiết bị, đường truyền chuyên dùng,... tại địa phương theo hướng dẫn về tài chính của Sở Tài chính và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, công nghệ của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức sử dụng có hiệu quả các hạ tầng thiết bị, hệ thống thông tin đã triển khai tại cơ quan, đơn vị.

(Nhiệm vụ cụ thể theo bảng biểu kèm theo tại Phụ lục số 3)

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch theo quy định. Hướng dẫn các ngành, đơn

vị cấp tỉnh quy trình bổ sung dự toán và nguồn kinh phí thực hiện.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện việc tạo lập và tích hợp dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Danh mục dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương.

- Hướng dẫn Sở Thông tin và truyền thông và các sở ngành thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện chuyển đổi số tại các Phụ lục của Kế hoạch theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn trình, số hóa kết quả giải quyết TTHC,... theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tham mưu, sắp xếp lịch để lãnh đạo tỉnh tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số; chủ trì, chỉ đạo các cuộc họp liên quan đến cơ chế, chính sách, đề án, kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

5. Chế độ thực hiện báo cáo

Định kỳ hàng quý, các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 3 gửi báo cáo số liệu về UBND tỉnh qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp số liệu phục vụ các cuộc họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh theo định kỳ như sau:

- Báo cáo quý 1 gửi trước ngày 15 tháng 3;
- Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15 tháng 6;
- Báo cáo 9 tháng gửi trước ngày 15 tháng 9;
- Báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TTTT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Phòng KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TÂY NINH NĂM 2024

- NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN)

(Kèm theo Kế hoạch số: 1562/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thuyết minh dự toán năm 2024
1	2	10	11
A	**CHÍNH QUYỀN SỐ**	**15.000.000.000**	
I	**HẠNG MỤC CHUYỂN TIẾP (ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT HOẶC KÝ HỢP ĐỒNG)**	**13.787.636.441**	
1	Thuê Camera giám sát bộ phận 01 cửa trên địa bàn tỉnh	523.218.000	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 1724 ngày 16/9/2019 và phụ lục gia hạn hợp đồng, thời hạn thuê đến 30/9/2024, giá thuê 54.802.000đ/tháng) và kinh phí thuê tư vấn lập kế hoạch thuê, tư vấn đấu thầu để thực hiện đấu thầu lại
2	Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống Phần mềm quản lý thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành tỉnh Tây Ninh (VSR)	983.015.000	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 2113-2021/STTTTTN-VNPT VNP ngày 15/11/2021, thời hạn thuê đến 30/11/2024, giá thuê 268.095.000đ/quý)
3	Thuê dịch vụ CNTT: Nâng cấp, bảo trì và huấn luyện AI cho hệ thống quản lý camera tập trung của tỉnh	886.111.108	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 22/2021/STTTTTN-TTĐT ngày 16/11/2021, thời hạn thuê đến 30/11/2024, giá thuê 241.666.667đ/quý)
4	Thuê dịch vụ CNTT: Phần mềm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh Tỉnh Tây Ninh (IOC)	1.558.484.000	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 2076-2021/STTTTTN-VNPT VNP ngày 15/11/2021, giá thuê 389.620.800đ/quý)
5	Thuê dịch vụ CNTT: hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng	338.800.000	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 2515-2021/STTTTTN-CNVTQĐ ngày 15/11/2021, thời hạn thuê đến 30/11/2024, giá thuê 92.400.000đ/quý)

6	Thuê dịch vụ CNTT: Phần mềm QLCBCC	385.418.000	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 2115-2021/STTTTTN-VNPT VNP ngày 15/11/2021, thời hạn thuê đến 30/11/2024, giá thuê 105.114.000đ/quý)
7	Thuê dịch vụ CNTT: Phần mềm đánh giá các chỉ số	348.722.000	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 2114-2021/STTTTTN-VNPT VNP ngày 15/11/2021, thời hạn thuê đến 30/11/2024, giá thuê 95.106.000đ/quý)
8	Thuê dịch vụ hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị người dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	1.374.358.333	Theo hợp đồng thuê đã ký (Hợp đồng số 2514-2021/STTTTTN-CNVTQĐ ngày 15/11/2021, thời hạn thuê đến 30/11/2024, giá thuê 374.825.000đ/quý)
9	Chi cung cấp thông tin cập nhật tin, bài Cổng thông tin điện tử thành phần	228.000.000	19 cổng thành phần x 3.000.000đ/quý x 4
10	**Phục vụ hoạt động TTTHDL**		
10.1	*Thuê đặt chỗ TTTHDL chính (tại VNPT)*	371.700.000	Tương tự như dự toán năm 2023
10.2	*Thuê đặt chỗ TTTHDL dự phòng (tại Viettel)*	125.400.000	10.450.000đ/tháng - Theo Hợp đồng số 31/NT-VTTNH/So TTTT/2016 ngày 7/12/2016
10.3	*Đường cáp quang:*		
	- Đường truyền băng rộng cho TTTHDL chính, Pool IP và đường quảng bá IPv6	243.000.000	Gồm 1 đường Leaseline/Peering tốc độ 200Mbps và Pool IP, duy trì số hiệu AS Number. Dự kiến thực hiện đấu thầu trong năm 2024 và áp dụng giá mới 2 quý cuối năm
	- Đường FTTH truy cập internet trực tiếp tại TTTHDL chính và các đơn vị cấp tỉnh	361.000.000	Gồm 9 đường truyền FTTH tốc độ 200Mbps và 1 đường truyền FTTH tốc độ 400Mbps. Dự kiến thực hiện đấu thầu trong năm 2024 và áp dụng giá mới 2 quý cuối năm
10.4	*Đường truyền băng rộng cho TTTHDL dự phòng và IP tĩnh*	91.200.000	Gồm 1 đường truyền FTTH tốc độ 200Mbps và 40 IP tĩnh. Dự kiến thực hiện đấu thầu trong năm 2024 và áp dụng giá mới 2 quý cuối năm
10.5	*Đường truyền số liệu chuyên dùng:*		
	- Đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối các bảng quang báo và camera giám sát các phòng xét xử toà án tỉnh	154.000.000	Gồm 3 đường truyền WAN tốc độ 2Mbps từ TTTHDL chính đến các bảng quang báo (KDL QG Núi Bà Đen, ĐBP CK QT Xa Mát, ĐBP CK QT Mộc Bài) và 10 đường truyền WAN tốc độ 10Mbps phục vụ camera giám sát các phòng xét xử. Dự kiến

			thực hiện đấu thầu trong năm 2024 và áp dụng giá mới 2 quý cuối năm
	- Đường truyền số liệu chuyên dùng HNTH từ TTTHDL chính đến các đơn vị	285.000.000	Gồm 1 đường truyền WAN tốc độ 100 Mbps và 12 đường truyền WAN tốc độ 10 Mbps. Dự kiến thực hiện đấu thầu trong năm 2024 và áp dụng giá mới 2 quý cuối năm
	- Đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối Sở, ban, ngành về TTTHDL	623.000.000	Gồm 26 đường truyền WAN tốc độ 20 Mbps. Dự kiến thực hiện đấu thầu trong năm 2024 và áp dụng giá mới 2 quý cuối năm
	- Đường truyền số liệu chuyên dùng kết nối UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc	851.000.000	- Sở Thông tin và Truyền thông thanh toán hết năm 2024 theo đơn giá hợp đồng đã ký kết với tốc độ cho các UBND cấp xã là 2Mbps và UBND cấp huyện là 10Mbps. - Qua năm 2025, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì cân đối nguồn ngân sách địa phương để chi trả kinh phí thuê các đường truyền kết nối mạng WAN tại địa phương. Với số lượng và tốc độ gồm 10 đường truyền WAN tốc độ 20Mbps từ TTTHDL chính đến 9 UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm HCC thành phố và 94 đường truyền WAN tốc độ 10Mbps từ TTTHDL chính đến các xã, phường, thị trấn.
10.6	*Đường truyền kết nối camera giám sát*	1.750.000.000	Chi trả đường truyền cho dự án "Trang bị hệ thống camera giám sát an ninh trật tự tập trung". Dự kiến 350 triệu đồng/tháng, năm 2024 phát sinh 5 tháng
10.7	*Điện vận hành Bảng quang báo, Pano và hệ thống loa truyền thông không dây*	160.000.000	Tương tự như dự toán năm 2023
11	Dịch vụ tin nhắn SMS của các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	320.000.000	Tương tự như dự toán năm 2023
12	Dịch vụ đầu số 1022	50.000.000	Phí duy trì đầu số 1022: 4 quý x 12.500.000 đ/quý
13	Sửa chữa, vận hành, hỗ trợ xử lý sự cố kỹ thuật cho các cơ quan nhà nước trong tỉnh, hội nghị truyền hình, các bảng quang báo (tại Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Cửa khẩu quốc tế Xa Mát, Khu Di tích lịch sử Núi Bà Đen), pano, loa truyền thanh không dây, trung tâm tích hợp dữ liệu.	300.000.000	Tương tự như dự toán năm 2023

14	Thuê dịch vụ CNTT: tổng đài tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân qua 1022	50.000.000	Tương tự như dự toán năm 2023
15	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”	561.210.000	Thực hiện theo KH 741/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
16	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	465.000.000	Thực hiện theo Quyết định 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
17	Tổ chức hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số	50.000.000	
II	**HẠNG MỤC PHÁT SINH MỚI**	**1.212.363.559**	
1	Mua sắm bản quyền phần mềm hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ các đơn vị trên địa bàn tỉnh	150.000.000	Mua sắm bản quyền phần mềm hội nghị truyền hình giải pháp mềm, phục vụ kết nối mở rộng cho các cuộc họp với số lượng lớn trên địa bàn tỉnh. Thời hạn bản quyền dự kiến 05 năm
2	Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tây Ninh phiên bản 3.0	150.000.000	Bộ TTTT đã ban hành Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng đến Chính phủ số.
3	Thuê DVCNTT: Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh, cổng thành phần của UBND cấp huyện và xây dựng Cổng thành phần của UBND cấp xã	219.200.000	Theo Kế hoạch số 595/KH-UBND ngày 6/3/2023 của UBND tỉnh về Nâng cấp, phát triển hệ thống cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh đến năm 2025.
4	Thuê DVCNTT: Cổng thông tin du lịch tỉnh Tây Ninh	373.000.000	Theo Kế hoạch số 2570/KH-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh về Quảng bá điểm đến du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025. Dự kiến thuê 3 tháng cuối năm 2024. Quy mô: thuê phần mềm Cổng thông tin du lịch tỉnh Tây Ninh (web) có khả năng tích hợp Bản đồ số du lịch Tây Ninh và xây dựng App du lịch Tây Ninh

5	Hệ thống quản lý thông tin phản ánh kiến nghị của cử tri	282.000.000	
6	Thiết kế QR code và in QR code; Thực hiện lắp đặt các điểm quét mã QR tại các di tích, điểm tham quan (17 điểm)	320.163.559	Theo Kế hoạch số 2570/KH-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh về Quảng bá điểm đến du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025.
B	**AN TOÀN THÔNG TIN**	**5.000.000.000**	
1	Đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và diễn tập thực chiến ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	1.000.000.000	Theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030
2	Mua sắm bản quyền phần mềm phòng chống mã độc cho các đơn vị trong tỉnh	1.918.000.000	Theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030
3	Mua sắm bản quyền phần mềm trên các thiết bị bảo mật, bổ sung các thiết bị bảo mật, hệ điều hành	1.850.000.000	Theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030
4	Mua sắm, bổ sung chứng chỉ bảo mật tên miền	300.000.000	Theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030
	TỔNG CỘNG:	**20.000.000.000**	

PHỤ LỤC 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TÂY NINH NĂM 2024
- NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Kèm theo Kế hoạch số: 1368 /KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024
1	Nâng cấp mở rộng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm THDL	2025-2027	Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu	20.000	130
2	Xây dựng hệ thống Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh	2022-2025	Ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin cơ sở	22.043	150
3	Xây dựng kho dữ liệu dùng chung tập trung của tỉnh (Data Warehouse).	Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm THDL	2022-2024	Đầu tư phần mềm kết nối, xử lý và tổng hợp thông tin dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê, cung cấp thông tin trong kho dữ liệu dùng chung	11.266	10.000
	TỔNG CỘNG					**53.309**	**10.280**

PHỤ LỤC 3
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: 1368/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**Nhận thức số**			
1	Xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 – Tháng tiêu dùng số	Sở TTTT	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Quý III/2024
2	Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh, zalo: chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh	Sở TTTT	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024
3	Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (chuyên mục chuyển đổi số)	Văn phòng UBND tỉnh	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024
4	Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, phát sóng chuyên mục chuyển đổi số đảm bảo 1 tuần/1 lần	Đài PTTH tỉnh	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024
5	Tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và đảm bảo tần suất phát thanh 1 tuần/1 lần	UBND huyện, TX, TP	Sở TTTT	Năm 2024
6	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 ban hành Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở TTTT	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024
II	**Thể chế số**			
1	Xây dựng Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Công văn 4197/UBND-KSTT ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh)	Sở Tài chính	Sở KHĐT, Sở Xây dựng, Sở TNMT, Sở LĐTBXH, Sở Tư pháp	Năm 2024

2	Tham mưu sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/01/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Sở TTTT		Quý II/2024
3	Tham mưu Tổ chức sơ kết phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 theo kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh	Sở TTTT		Quý II/2024
4	Xây dựng, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh phiên bản 2.0 (Quyết định số 3267/QĐ-UBND) lên phiên bản 3.0 trên cơ sở Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng đến Chính phủ số.	Sở TTTT		Năm 2024
III	**Hạ tầng số**			
1	Rà soát, xoá các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	Quý II-III/2024
2	Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh	Sở TTTT	Sở LĐTBXH, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024-2025
3	Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng	Sở TTTT	Các doanh nghiệp viễn thông	Năm 2024-2025
4	Xây dựng giải pháp khai thác hiệu quả trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở TTTT		Năm 2024-2025
IV	**Dữ liệu số**			
1	Hoàn thiện việc xây dựng CSDL ngành, dữ liệu tập trung, dữ liệu mở	Sở ngành tỉnh	Sở TTTT	Năm 2024-2025
2	Xây dựng quy chế tích hợp, chia sẻ, mở dữ liệu nhà nước	Sở TTTT		Năm 2024-2025
3	Triển khai cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình của Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Danh mục dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh.	Sở TTTT	Sở ngành tỉnh	Năm 2024-2025

4	Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.	Sở ngành tỉnh, UBND các huyện, TX, TP.	Sở TTTT	Thường xuyên
V	**Nền tảng số**			
1	Tiếp nhận và ứng dụng có hiệu quả các nền tảng trợ lý ảo do Bộ TTTT triển khai	Sở TTTT	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024-2025
2	Tiếp tục thí điểm Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở TTTT		Năm 2024-2025
VI	**Nhân lực số**			
1	Triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở LĐTBXH		Thường xuyên
2	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức	Sở TTTT	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Thường xuyên
3	Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân	UBND huyện, TX, TP	Sở TTTT	Thường xuyên
VII	**An toàn thông tin mạng**			
1	Rà soát các hệ thống thông tin hiện có để xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	Sở ngành tỉnh, UBND huyện, TX, TP.	Sở TTTT	Năm 2024
2	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3 của tỉnh)	Sở TTTT		Năm 2024
3	Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm	Sở TTTT		Năm 2024
4	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh	Sở ngành tỉnh,	Sở TTTT	Năm 2024

	giá và gán nhãn tín nhiệm mạng	UBND huyện, TX, TP.		
VIII	**Doanh nghiệp công nghệ số**			
1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong Quyết định số 2383/KH-UBND, ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở TTTT	Sở KHĐT, Sở Công thương, UBND huyện, TX, TP.	Năm 2024
IX	**Chính quyền số**			
1	Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng	Sở TTTT		Năm 2024-2025
2	Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC)	Sở TTTT		Năm 2024-2025
3	Triển khai thí điểm giải pháp giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước	Sở TTTT	Sở, ngành tỉnh	Năm 2024
4	Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội)	Sở TTTT		Năm 2024
X	**Kinh tế số**			
1	Chủ động đo lường kinh tế số của tỉnh	Cục Thống kê	Sở TTTT	Theo hướng dẫn của Bộ TTTT
2	Tập trung phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.	Sở NNPTNT,		Năm 2024-2025

		Sở VHTTDL		
3	Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh biết để sử dụng các nền tảng số thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của doanh nghiệp	Sở KHĐT	Sở TTTT, Sở Công thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2024-2025
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp	Sở TTTT		Năm 2024-2025
XI	**Xã hội số**			
1	Mỗi người dân có một danh tính số			
1.1	Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2024-2025
1.2	Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số	STTTT	Công an tỉnh	Năm 2024-2025
2	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số			
2.1	Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.	Ngân hàng nhà nước		Năm 2024-2025
2.2	Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.	UBND các huyện, thị xã, TP	Sở TTTT	Năm 2024-2025
2.3	Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng, các DN cung cấp dịch vụ		Năm 2024-2025
2.4	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa	UBND các huyện, thị xã,	Sở TTTT	Năm 2024-2025

	kinh nghiệm.	TP		
3	Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản			
3.1	Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản	Sở TTTT	UBND các huyện, TX, TP	Năm 2024-2025
3.2	Sử dụng Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn để cung cấp các nền tảng, công cụ và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.	Sở TTTT	UBND các huyện, TX, TP	Năm 2024-2025
4	Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*"	Sở Giáo dục và Đào tạo		Năm 2024-2025
5	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.	Sở Y tế		Năm 2024-2025
6	Phát triển làng số	Sở NN&PTNT	Sở TTTT	Năm 2024-2025
XII	Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.	Sở TTTT		Năm 2024